

PHƯỜNG THỐNG NHẤT, TP KON TUM
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 8

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Số câu	Số câu	Số câu	Số câu	
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	2.5	1.5	1	0	50
2	Viết	Viết bài văn kể lại một chuyến đi.	1*	1*	1*	1*	50
Tổng			40	30	20	10	100
Tỉ lệ %			40	30	20	10	
Tỉ lệ chung			70%		30%		

2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật.	1.1 Nhận biết: - Nhận biết nội dung, thể loại và phương thức biểu đạt bài thơ. - Nhận biết được cách gieo vần trong bài thơ Đường luật. - Nhận biết phép đối trong hai câu thực của bài thơ .	2.5			
			1.2 Thông hiểu: - Chỉ ra cụ thể và nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thực.		0.5		
			1.3 Vận dụng: - Cảm nhận của bản thân về chi tiết trong bài thơ.			1	
2	Viết	Kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa)..	2.1 Nhận biết: Kể lại một chuyến đi tham quan. 2.2 Thông hiểu: Kỹ năng viết bài kể lại một chuyến đi tham quan	1*	1*	1*	1*

		đảm bảo các yếu tố cơ bản: đúng nội dung, hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) 2.3 Vận dụng: Bài văn kể lại chuyến đi tham quan có trình tự hợp lí, có yếu tố tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm. trong quá trình viết có sử dụng thuyết minh các hoạt động, sự kiện. 2.4 Vận dụng cao: Bài văn có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn điểm ấn tượng để kể, có biểu cảm tốt, làm hấp dẫn người đọc .				
	Tổng		4	3	2	1
	Tỉ lệ %		40	30	20	10
	Tỉ lệ chung		70		30	

Môn: Ngữ văn; Lớp: 8

Thời gian: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (5,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

*Đã bấy lâu nay, bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta!*
(Nguyễn Khuyến - **Bạn đến chơi nhà**)

Câu 1:(1,0 điểm) Bài thơ thuộc thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của bài thơ.

Câu 3: (2,0 điểm).

a. Tìm các từ được gieo vần trong bài thơ? Nêu đặc điểm cụ thể.

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép đối trong hai câu thực:

*Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.*

Câu 4: (1,0 điểm) Qua bài thơ, em hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 dòng nêu cảm nhận của em về cụm từ “ta với ta” ở cuối bài thơ?

II. PHẦN VIẾT: (5,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) mà em ấn tượng nhất.

----- **Hết** -----

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

I. Đọc hiểu(5,0 điểm):

Gồm 2 câu 1/2 nhận biết: 3,0 điểm; 1/2 câu thông hiểu: 1,0 điểm; 1 câu vận dụng: 1,0 điểm

II. Viết (5,0 điểm):

- Đảm bảo bố cục bài văn tự sự kể về một chuyến đi.(0,25 điểm)
- Xác định đúng yêu cầu của đề.(0,25 điểm)
- Viết bài văn tự sự kể về một chuyến đi đảm bảo đúng phần dàn bài.(3,5 điểm)
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. (0,5 điểm)
- Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, hấp dẫn. (0,5 điểm)

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

I. Phần đọc hiểu (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 điểm)	- Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật. - Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: Biểu cảm.	0,5 0,5
2 (1,0 điểm)	- Nội dung chính của bài thơ: Ca ngợi tình bạn keo sơn, thắm thiết và chân thành. (Tùy vào mức độ và cách trả lời mà ghi điểm hợp lí)	1,0
3 (2,0 điểm)	a. Các từ gieo vần trong bài thơ: nhà, xa, gà, hoa, ta. (các chữ cuối các câu 1,2,4,6,8, cùng vần “a”, đều là thanh bằng) (HS chỉ ra 5 chữ gieo vần ghi 0,5 đ. Nêu đặc điểm cụ thể ghi 0,5 đ) b. Chỉ ra phép đối trong 2 câu thực: sâu đối với rộng (B- T); vắng đối với cà (T –B); cá đối với gà (T – B).. - Tác dụng: + Giúp tăng giá trị biểu đạt của hai câu thơ. + Lời thơ trở nên giàu sức gợi hình và gợi cảm. + Hình dung rõ hơn cuộc sống trong gia đình của nhà thơ và cảm nhận được tâm hồn lạc quan và thú vị của tác giả dù trong hoàn cảnh thiếu thốn. (Tùy vào cách diễn đạt của HS mà ghi điểm hợp lí. HS có thể kẻ bảng thanh luật bằng trắc. Đúng là chấp nhận. Có thể tính đến 0,25 điểm).	0,5 0,5 0,25 0,25 0,5
4 (1,0 điểm)	- Viết đúng hình thức đoạn văn. - Khai thác nội dung: + Ta thứ nhất là tác giả, chủ nhà. + Ta thứ hai là người khách, bạn của tác. + Thể hiện mối quan hệ thân thiết, gắn bó giữa hai người bạn. => Khẳng định sự son sắt, gắn bó sâu đậm của tình bạn. Tùy vào mức độ làm bài của học sinh, giáo viên linh hoạt cho	0,5 0,5

	điểm phù hợp.	
--	---------------	--

II. Phần viết (5.0 điểm)

Câu 1	Nội dung	Điểm
	a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm ba phần: MB, TB, KB	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).	0,25
	c. Kể lại chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa): Mở bài: Giới thiệu chuyến đi: Lí do, mục đích của chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa. Thân bài: HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo các ý cơ bản sau: - Kể lại cụ thể diễn biến chuyến tham quan. - Thuyết minh, miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử, văn hóa (cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc, con người, lịch sử, văn hóa). (Có thể kể đan xen những cảm nghĩ khi sự việc đang diễn ra, sau khi sự việc kết thúc). Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến đi tham quan. Hướng dẫn chấm: - Bài làm đúng kiểu bài tự sự; có năng khiếu văn chương; lời văn trong sáng, có cảm xúc; kể lại đầy đủ nội dung hấp dẫn và lôi cuốn. (2,5 ->3,5) - Bài làm đúng kiểu bài tự sự; đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung; văn viết chưa được mạch lạc; còn sai sót trong diễn đạt. (1,0 -> 2,0) - Chỉ viết được mấy dòng, lời văn rời rạc, sai sót trong diễn đạt, mắc lỗi chính tả. (0,25 -> 0,75 điểm) - Bài làm lạc đề hoặc bỏ giấy trắng. (0 điểm)	3,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

Thống Nhất, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Duyệt của BGH

Duyệt của TTCM

Giáo viên ra đề





Phạm Thị Ánh Hoàng

Nguyễn Thị Hương

Lê Cao Trinh

